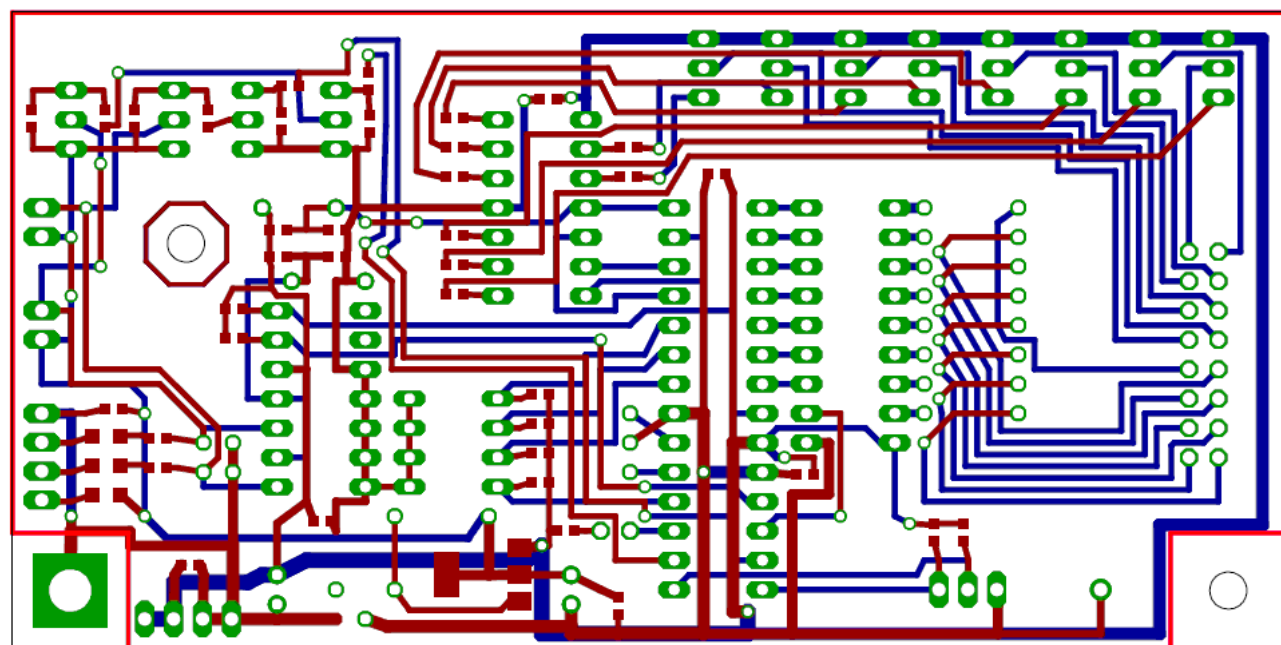
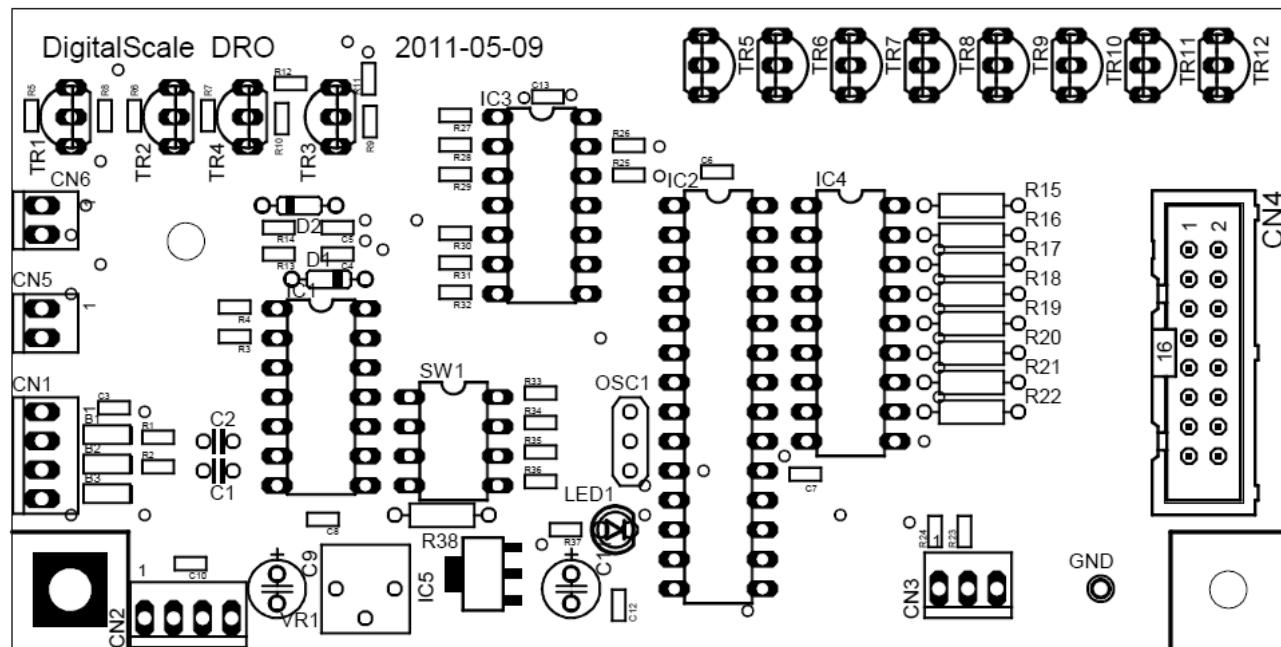


IC1 : LM339
 IC2 : PIC2320
 IC3 : NJU3711
 IC4 : TD62083AP
 IC5 : AZ1117H-ADJ

	2011-05-07 Take	
DigitalScale_DRO	Rev 1.0	



DS-DR01基板パーツリスト

2011/5/12

No.	シンボル名	品名	値	メーカー	型式	個数
1		プリント基板			DS-DR01	1
2	B1, B2, B3	チップビーズ		MURATA	BLM21P	3
4	C3, C4, C6, C7, C8, C10, C12, C13	チップ積セラ	0.1u		C_S1608	8
5	C5	チップ積セラ	1u		C_S1608	1
6	C1, C2	セラミックコンデンサ	33p		C_2_5L	2
7	C9, C11	電解コンデンサ	33u		CC_5L	2
8	CN1, CN2	圧接コネクタ	4P			2
9	CN3	圧接コネクタ	3P			1
10	CN4	F Cコネクタ	16P			1
11	CN5, CN6	圧接コネクタ			SILM_25_2P	2
12	D1, D2	小信号ダイオード	4148		1N4148	2
13	IC1	コンパレータIC	LM339	NS	LM339	1
14	IC2	PICマイコン		MicroChip	PIC18F2320	1
15	IC3	シリアル/パラレル変換IC		JRC	NJU3711D	1
16	IC4	トランジスタアレイ		TOSHIBA	TD62083AP	1
17	IC5	可変3端子電源IC			AZ1117H-ADJ	1
19	LED1	φ3mm LED (赤)			LED3MM	1
20	OSC1	セラロック	10MHz		SERA_OSC	1
21	R1, R2	チップ抵抗	100		R_S1608	2
22	R7, R8, R37	チップ抵抗	1K		R_S1608	3
23	R25, R26, R27, R28, R29, R30, R31, R32	チップ抵抗	2.2K		R_S1608	8
24	R3, R4, R13	チップ抵抗	3.3K		R_S1608	3
25	R11, R12, R14	チップ抵抗	4.7K		R_S1608	3
26	R5, R6, R9, R10, R23, R24, R33, R34, R35, R36	チップ抵抗	10K		R_S1608	10
27	R38	カーボン抵抗	120		R_1.4W	1
28	R15, R16, R17, R18, R19, R20, R21, R22	カーボン抵抗	330		R_1.4W	8
29	SW1	DIPスイッチ	4P		SW_DIP_4P	1
30	TR1, TR2, TR5, TR6, TR7, TR8, TR9, TR10, TR11, TR12	トランジスタ	A1015		2SA1015	10
31	TR3, TR4	トランジスタ	C1815		2SC1815	2
32	VR1	可変抵抗	100		VR_3362P	1